

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08 – 12 – 2022  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Lê Bích Loan.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 478/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 803/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 08, ấp QP, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang.

***Bị đơn:*** Bà Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 08, ấp QP, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H vắng mặt và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 25/10/2022 của ông Nguyễn Văn T; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H tự tìm hiểu, quen biết và sống chung như vợ chồng vào năm 2001, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Cả hai chung sống tại địa chỉ: Tổ 08, ấp QP, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, thời gian đầu cả hai chung sống với nhau

hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Quá trình sống ly thân cả hai không hàn gắn tình cảm. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và bà H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà H không có con chung. Theo Sổ hộ khẩu gia đình mà ông T đứng tên chủ hộ có tên của Nguyễn Văn Chí T1, quan hệ với ông T là con. Ông T cho rằng Chí T1 thực chất là cháu ruột của ông T, trước đây sinh sống tại Campuchia, không có giấy tờ tùy thân khi về Việt Nam. Do đó, ông T và bà H đứng tên cha mẹ của T1 để T1 làm giấy khai sinh và các giấy tờ tùy thân khác để được sinh sống, học tập tại Việt Nam. Thực tế thì Chí T1 chưa từng sống chung với ông T và bà H ngày nào. Do không có con chung nên ông T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà Võ Thị Tuyết H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/11/2022. Tại phiên họp, bà H thống nhất với lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H và ông T không phải là vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung do không có.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do ông T giao nộp: Bản chính bản tự khai ngày 25/10/2022; bản chính Giấy xác nhận số 152/GXN-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã QT, huyện AP; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình và bản sao căn cước công dân cùng mang tên Nguyễn Văn T; bản chính Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/11/2022.

Tài liệu, chứng cứ do bà H giao nộp: Bản photo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Tuyết H; bản chính Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/11/2022.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai bà Võ Thị Tuyết H ngày 22/11/2022.

Tại phiên tòa, do ông T và bà H cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của ông T, bà H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2022, bà Võ Thị Tuyết H cho biết: Bà H thống nhất với lời trình bày của ông T về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, thống nhất việc cả hai chung sống không đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian cả hai sống ly thân và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H và ông T không phải là vợ chồng. Về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tổ tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị

Tuyết H cùng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của ông T, bà H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên ông T và bà H đã sống ly thân từ 2011 cho đến nay, không hàn gắn tình cảm. Bà H và ông T cùng yêu cầu Tòa án tuyên bố cả hai không phải là vợ chồng. Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên đề nghị không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H là vợ chồng theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Ông T và bà H cùng thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo luật định. Bà H không phải chịu án phí.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H cùng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về thẩm quyền giải quyết:**

Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H chung sống với nhau như vợ chồng, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn, ông T và bà H cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 08, ấp QP, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang. Căn cứ các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H tự tìm hiểu, quen biết, sau đó chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001, không tổ chức lễ cưới và đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Theo Giấy xác nhận số 152/GXN-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã QT, huyện AP xác nhận thông tin về việc ông T và bà H không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện AP. Nhận thấy giữa ông T và bà H chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, cả hai chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, đã sống ly

thân nhau từ năm 2011 cho đến nay nhưng không hàn gắn tình cảm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H cùng thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; bà Võ Thị Tuyết H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông T và bà H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H là vợ chồng.

2. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007896 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Bà Võ Thị Tuyết H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Tuyết H. Ông T và bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện AP;
- THADS huyện AP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuấn**